TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 05- 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Vũ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Tuấn M** - sinh năm 1992 tại Thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Vũ Thị T1; có vợ và 01 con;

Tiền án: Bản án số 17 ngày 17/3/2020, TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/01/2022, M chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/11/2011, Công an phường N, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa

2. **Trần Xuân N** - sinh năm 2000 tại Phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân V (Năm 1999, ông V được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang) và bà Đặng Thị T2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 14 ngày 03/4/2019, TAND huyện Mỹ Hào (nay là thị xã M), tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2021 (Nhất phạm tội ít nghiêm trọng, thời điểm phạm là người dưới 18 tuổi).

Ngày 07/11/2022, Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về bằng hình thức phạt tiền hành vi xâm hại sức khỏe người khác, ngày 11/01/2022 Nhất chấp hành xong quyết định.

Bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Tuấn A** - sinh năm 1996 tại xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình L và bà Nguyễn Thị N1; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Việt Đ, sinh năm 1993.

Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1989.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.

Anh Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1990.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân N và Phan Tuấn A là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2023, N gọi điện thoại di động từ máy N2 lắp sim số 0333.201.868 đến điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21 lắp 2 sim (số 0396.368.523 và số 0904.272.537) rủ Tuấn A đi mua ma túy đá về bán kiếm lời, Tuấn A đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô Sirius BKS 89F1-254.78 (mượn của anh rể là Đỗ Văn Đ1) đến nhà đón Tuấn A. Sau đó, N và Tuấn A cùng nhau đi đến quán bán điện thoại ở thị trấn N, tỉnh Hưng Yên (do anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1981 làm chủ),

N đưa cho anh H 500.000 đồng tiền mặt nhờ anh N chuyển khoản vào số tài khoản 23838689999 - Ngân hàng TMCP Q (M1) của Tuấn A, mục đích để N chuyển khoản tiền mua ma tuý, anh H không biết mục đích của N.

Sau khi có tiền trong tài khoản, N chở Tuấn A đến thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để mua ma tuý. Do N biết được số điện thoại 0344.946.661 của Nguyễn Tuấn M do người bạn nghiện ma tuý cho trước đó nên khi đến nơi, N gọi điện thoại cho M nói "để cho em gói 5" - ý là bảo M bán cho N 500.000 đồng ma túy đá, M đồng ý. Cùng lúc này N bảo Tuấn A nhắn tin liên lạc qua ứng dụng Zalo số điện thoại 0904.272.537 tên đăng nhập "Trần Việt" đến số điện thoại 0344.946.661 tên đăng nhập "Minh beTo", M gửi số tài khoản 1028053238 - Ngân hàng N3 để N chuyển khoản tiền mua ma tuý. Tiếp đó, Tuấn A đăng nhập ứng dụng Internet Banking chuyển khoản 500.000 đồng từ số tài khoản 23838689999 của mình đến số tài khoản 1028053238 của M rồi chụp màn hình giao dịch thành công gửi cho M. Sau khi nhận được tiền, M hẹn N và Tuấn A đi đến khu vực chợ N4 thuộc huyện V để nhận ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N và Tuấn A đi đến chợ N4 gặp M, M để túi ma tuý trên mặt bàn ở rìa đường rồi chỉ cho N tự đến lấy. Nhất cầm túi ma tuý trên tay phải rồi điều khiển xe mô tô chở Tuấn A đi về thị trấn K, huyện B xem ai có nhu cầu mua thì bán lại kiếm lời. Hồi 21 giờ 50 phút cùng ngày, N và Tuấn A đi vào trong quán C1 thuộc khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của Nhất 1 túi nilon KT (2,2 x 2) cm, bên ngoài bọc bằng băng dính đen, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng, N khai là ma túy đá cất giấu để bán kiếm lời; Quản lý của Nhất xe mô tô BKS 89F1 254.78. Ngày 15/9/2023, N tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim số 0333.201.868, Tuấn A tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21 lắp 2 sim (số 0396.368.523 và số 0904.272.537).

Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành triệu tập Nguyễn Tuấn M, quá trình làm việc M đã tự giao nộp 1 ví da màu đen bên trong đựng 10 túi nilon KT (2 x 2)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, M khai nhận đó là ma tuý đá cất giấu để bán, đồng thời đầu thú hành vi bán ma tuý cho N trước đó và giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax lắp sim số 0344.946.661.

Kết luận giám định số 450/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong túi nilon thu giữ của Trần Xuân N có khối lượng 0,230g là ma túy, loại Methamphetamine. H lại đối tượng giám định 0,186g Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu.

Kết luận giám định số 453/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 10 túi nilon thu giữ của Nguyễn Tuấn M có tổng khối lượng 2,210g là ma túy, loại Methamphetamine. H lại đối tượng giám định 2,103g Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu.

Methamphetamine STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn M, Trần Xuân N và Phan Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tuấn M;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Xuân N;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Phan Tuấn A.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn M từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù tù, tính từ ngày bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N từ 30 đến 33 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn A từ 29 đến 32 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo M từ 5 đến 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng:

Truy thu của M 500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 Điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại VIVO Y21, 01 điện thoại Iphone 12 ProMax;

Tịch thu tiêu hủy 2,289g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; ví da quản lý của M;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận thực hiện các hành vi mua bán trái phép ma túy như nêu trên, nhất trí với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định về ma túy, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng là anh Hoàng Việt Đ khai được chứng kiến lực lượng công an bắt giữ Trần Xuân N và Phan Tuấn A khi đang cất giấu trái phép ma túy để bán kiếm lời; người làm chứng là Nguyễn Ngọc C khai được chứng kiến việc bị cáo M nộp ma túy cho cơ quan điều tra. Tình tiết cụ thể của các sự việc như được nêu trên. Anh H khai anh có chuyển giúp Nhất 500.000 đồng vào tài khoản của Tuấn A, nhưng anh không biết mục đích để làm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, tài liệu trích xuất giao dịch qua tài khoản ngân hàng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, tại khu vực chợ N4 thuộc huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Tuấn M có hành vi bán trái phép 0,230g ma túy loại Methamphetamine cho Trần Xuân N và Phan Tuấn A với số tiền 500.000 đồng. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, N cất giấu số ma tuý trên trong người rồi cùng Tuấn A ngồi tại quán C1 thuộc khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương tìm người có nhu cầu mua để bán lại thì bị Cơ quan Cảnh sát điều ra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tiến hành triệu tập làm việc, Nguyễn Tuấn M tự nguyện giao nộp 2,210g ma túy loại Methamphetamine cất giấu trong người nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi mua bán trái phép ma túy nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định khoản 1 tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo M phạm tội độc lập; bị cáo N và bị cáo Tuấn A đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, Nhất giữ vai trò chính.

[4]. Về nhân thân: M và N đều có nhân thân xấu; Tuấn A có nhân thân tốt;

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Nhất có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên N hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Minh t khai ra hành vi cất giấu 2,210 g ma túy để bán kiếm lời, nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú", quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo N, Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với mỗi bị cáo ở mức tương xứng, buộc chấp hành hình phạt ở cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, nên cần phạt tiền bổ sung theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Vật chứng của vụ án: 2,289g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; ví da quản lý của M là vật cấm mua bán, tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy;

Điện thoại Nokia 1280 quản lý của N, điện thoại VIVO Y21 quản lý của Tuấn A, điện thoại Iphone 12 ProMax quản lý của M là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, thuộc sở hữu của các bị cáo cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 500.000 đồng bán ma túy mà có, cần truy thu của M nộp ngân sách nhà nước;

Đối với xe mô tô BKS 89F1 - 254.78, anh Đ1 cho bị cáo N mượn nhưng không biết N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại anh Đỗ Văn Đ1 là phù hợp.

[8]. Các bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tuấn M;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Xuân N;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Phan Tuấn A.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn M, Trần Xuân N và Phan Tuấn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt Nguyễn Tuấn M 4 năm 7 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 16/9/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 2 năm 7 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 15/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn A 2 năm 5 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 15/9/2023.

3. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt Nguyễn Tuấn M 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Trần Xuân N và Phan Tuấn A, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng ngộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 Điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại VIVO Y21, 01 điện thoại Iphone 12 ProMax;

Tịch thu tiêu hủy 2,289g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; ví da quản lý của M;

Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Truy thu của Nguyễn Tuấn M 500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

5. Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Tuấn M; Trần Xuân N; Phan Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường